TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2019/HNGĐ - ST
Ngày 23/10/2019
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Bổn.

Bà Nguyễn Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 370/2019/TLST - HNGĐ ngày 02/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐST - HNGĐ ngày 07/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị A**, sinh 1993.

Nơi cư trú: Thôn PM, xã PL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Mạnh H,** sinh 1992.

Nơi cư trú: Thôn PM, xã PL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Có mặt chị A, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn ngày 25/06/2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Phạm Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Mạnh H tìm hiểu nhau khoảng một năm thì tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND. xã Vũ V, huyện VT, tỉnh Thái Bình ngày 02/12/2011. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và sống tại gia đình anh H khoảng 1 tuần ở VT, Thái Bình, sau đó vợ chồng chuyển lên sinh sống cùng bố mẹ chị tại PM, PL. Đến năm 2013, bố mẹ chị làm cho hai vợ chồng 03 gian nhà cấp 4 trên đất của bố mẹ để chúng anh chị sống riêng, tự lo toan cuộc sống gia đình. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do chị lấy chồng khi còn ít tuổi, không tìm hiểu kỹ càng nên khi về sống chung, vợ chồng bất đồng, anh H sống vô trách nhiệm với gia đình, thường xuyên rượu chè, xay xỉn, chơi bời cờ bạc, cầm cố tài sản, còn đánh chửi chị, một mình chị phải lo toan kinh tế và chăm sóc con cái. Anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng anh H không thay đổi, tiếp tục chơi bời, nghiện rượu rồi đánh chửi chị thậm tệ, gia đình chị đã phải nhờ Công an xã PL can thiệp nhiều lần. Đến tháng 5/2019, vợ chồng chị bắt đầu sống ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị đề nghị xin ly hôn anh H để chị yên tâm chăm sóc con cái.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Mạnh C, sinh 16/6/2012 và Nguyễn Tường A, sinh 06/01/2016, hiện 2 con đang sống với chị. Ly hôn, chị xin nuôi cháu 02 con và không cần anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 11/9/2019, bị đơn là anh Nguyễn Mạnh H trình bày:

Anh xác nhận lời khai của chị Phạm Thị A về thời gian, nơi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, anh chị về sống chung cùng gia đình chị A tại PM, PL, Sóc Sơn, Hà Nội, đến khoảng năm 2013 thì vợ chồng ra ở riêng tại nhà, đất của bố mẹ vợ. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được 7 năm thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau. Anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay, hiện anh đang làm

thuê tại Thái Bình, song anh vẫn thường xuyên về nhà thăm các con. Nay chị A xin ly hôn, anh thấy mẫu thuẫn vợ chồng không có gì lớn và không muốn các con khổ nên anh không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung như chị A khai. Ly hôn, anh xin nuôi cháu Tường A và để chị A nuôi cháu C và tự hai bên đảm nhiệm việc nuôi con. Hiện anh làm sửa điện nước, thu nhập bình quân khoảng 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là chị A, anh H: Kể từ ngày nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện chưa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Cho chị Phạm Thị A được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Mạnh C, sinh 16/6/2012 và Nguyễn Tường A, sinh 06/01/2016 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị A, anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ và đất sản xuất nông nghiệp.

- Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến Viện kiểm sát và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Mạnh H có nơi cư trú tại thôn PM, xã PL, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền giải quyết.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh H nhưng anh H đều vắng mặt. Tuy nhiên ngày 11/9/2019, anh H đã có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh H.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND. xã Vũ V, huyện VT, tỉnh Thái Bình ngày 02/12/2011. Hôn nhân giữa chị A và anh H là hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của chị A, anh H có trong hồ sơ vụ án cũng như xác minh tại địa phương nơi anh chị cư trú thể hiện, sau khi kết hôn, chị A, anh H chung sống tại thôn PM, xã PL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, bản thân anh H ham chơi, không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên rượu chè, say xỉn, đánh đập vợ và nhiều lần Công an xã PL phải can thiệp, gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân xung quanh. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ cho anh chị. Tuy nhiên khi Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần thì anh H đều vắng mặt, điều đó cho thấy anh bỏ mặc, không thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng và mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh H là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Mạnh C, sinh 16/6/2012 và Nguyễn Tường A, sinh 06/01/2016.

Xét thấy, quá trình điều tra Tòa án đã yêu cầu anh H cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con của mình theo quy định của pháp luật nhưng anh H không thực hiện, do đó không có căn cứ để xác định điều kiện về thu nhập, nơi ở của anh H nhằm đảm bảo cuộc sống cho các con. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì chị A có thu nhập và nơi ở ổn định, có điều kiện để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần cho các con, cháu C có nguyện vọng muốn được sống cùng mẹ, cháu Tường A còn nhỏ, lại là con gái nên rất cần có sự chăm sóc của người mẹ, đồng thời hai cháu hiện đang sinh sống và học tập ổn định tại các

trường mần non, tiểu học của địa phương. Vì vậy để tránh sự xáo trộn gây ảnh hưởng không cần thiết đến tâm sinh lý của trẻ nhỏ do thay đổi môi trường sống và học tập, cần giao 02 con cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Điều 82 Luật hôn nhân – gia đình quy đinh về nghĩa vụ, quyền cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Nhưng xét thấy, chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện của chị A.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ, công sức, đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị A, anh H không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điều 143, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị A được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Mạnh C, sinh 16/6/2012 và Nguyễn Tường A, sinh 06/01/2016 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền thăm, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị A, anh H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị A phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn – BL số: 0002048 ngày 02/8/2019.

Chị A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THA. huyện Sóc Sơn;
- UBND. xã Vũ V, h. VT, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ THU HẰNG